

BỘ Y TẾ
Số: 03/1999/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tuyển sinh Chuyên tu đại học Y - Dược năm học 1999 - 2000

Thực hiện kế hoạch Nhà nước về đào tạo cán bộ Y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn tuyển sinh hệ chuyên tu đại học Y- Dược năm học 1999-2000.

Thông tư hướng dẫn tuyển sinh hệ chuyên tu đại học Y - Dược năm 1999-2000 về cơ bản vẫn thực hiện theo các nội dung của Thông tư hướng dẫn tuyển sinh chuyên tu đại học Y-Dược năm học 1998-1999. Để tập trung đào tạo cán bộ y tế cho tuyến cơ sở, Bộ Y tế chủ trương năm học này chú trọng tuyển các đối tượng hiện đang làm việc tại tuyến y tế cơ sở (huyện, xã, phường) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực y tế cho tuyến cơ sở.

Để thống nhất nội dung môn thi chuyên môn, làm cơ sở cho việc ra đề thi và chấm thi, đồng thời giúp học viên thuận lợi trong việc ôn tập, Bộ Y tế ban hành bản hướng dẫn trọng tâm ôn thi môn chuyên môn hệ chuyên tu Bác sỹ, Dược sỹ đại học năm học 1999 – 2000 kèm theo Thông tư này.

I - ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

1. Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyến y tế cơ sở:

Đối tượng tuyển: Y sỹ cao đẳng, Y sỹ trung học đang công tác trong biên chế của các trạm Y tế xã, phường; phòng khám đa khoa khu vực; đội Vệ sinh phòng dịch, đội Sinh để kế hoạch tuyển huyện, thị xã; y tế Công, Nông, Lâm trường thuộc khu vực 1 (KV1) và khu vực 2 (KV2). Không tuyển sinh các Y sỹ đang công tác tại các quận thuộc khu vực 3 (KV3); các bệnh viện huyện, thị xã; các cơ sở Y tế tuyển tỉnh/thành

phổ thuộc khu vực 2 (KV2), khu vực 3 (KV3) và tuyến Trung ương (trừ Khu điều trị Phong).

2. Lớp chuyên tu Bác sỹ Y học cổ truyền (YHCT):

Đối tượng tuyển: Y sỹ Cao đẳng YHCT, Y sỹ trung học YHCT hoặc Y sỹ định hướng chuyên khoa YHCT (gọi chung là Y sỹ YHCT) hiện đang công tác thuộc biên chế của các cơ sở y tế từ tuyến huyện, thị xã trở xuống. Không tuyển sinh các Y sỹ YHCT đang công tác tại các quận thuộc khu vực 3 (KV3); tuyển tỉnh/ thành phố thuộc khu vực 2 (KV2), khu vực 3 (KV3) và tuyến Trung ương.

3. Lớp chuyên tu Dược sỹ Đại học:

Đối tượng tuyển là Dược sỹ trung học hiện đang công tác và thuộc biên chế của các cơ sở y tế thuộc khu vực 1 (KV1) và khu vực 2 (KV2). Không tuyển các Dược sỹ trung học đang công tác tại khu vực 3 (KV3) và tuyến Trung ương.

4. Lớp cử tuyển chuyên tu Bác sỹ tuyến y tế cơ sở:

Đối tượng cử tuyển: chỉ tuyển các Y sỹ hiện đang công tác và thuộc biên chế của các trạm Y tế xã vùng cao (KV1-VC), vùng sâu (KV1-VS) theo quy định phân chia khu vực tuyển sinh in trong quyển "Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm 1999" của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viên cử tuyển được bồi dưỡng văn hoá 01 năm, nếu đạt yêu cầu sẽ được học tiếp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyến y tế cơ sở.

II - CHỈ TIÊU VÀ VÙNG TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC:

1. Trường Đại học Dược Hà Nội: 80 chỉ tiêu

1.1. Lớp chuyên tu Dược sỹ đại học đào tạo tại Trường Đại học Dược Hà Nội: 30 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh phía Bắc từ Nghệ An trở ra

1.2. Lớp chuyên tu Dược sỹ đại học đào tạo tại Trường Đại học Y khoa Huế: 50 chỉ tiêu.

Tuyển sinh từ Hà Tĩnh đến Khánh Hoà và các tỉnh Gia Lai, Công Tum, Đắk Lắk.

2. Trường đại học Y Thái Bình: 200 chỉ tiêu

2.1. Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyến Y tế cơ sở: 160 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh.

2.2. Lớp chuyên tu Bác sỹ Y học cổ truyền: 40 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh phía Bắc từ Thừa Thiên Huế trở ra.

3. Trường Đại học Y Hải Phòng: 100 chỉ tiêu

Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở:

Tuyển sinh ở các tỉnh: Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng.

4. Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên (thuộc ĐH Thái Nguyên): 230 chỉ tiêu

4.1. Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở: 200 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Bắc Giang.

4.2. Lớp cử tuyển chuyên tu Bác sỹ tuyển y tế cơ sở: 30 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra (chỉ tiêu phân bổ cho từng tỉnh, ban hành kèm theo Thông tư này)

5. Trường đại học Y Huế (thuộc Đại học Huế): 180 chỉ tiêu

5.1. Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở: 150 chỉ tiêu (70 chỉ tiêu do Nhà nước cấp kinh phí và 80 chỉ tiêu do địa phương ký hợp đồng đào tạo và trả kinh phí).

Tuyển sinh ở các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hoà.

5.2. Lớp cử tuyển chuyên tu Bác sỹ tuyển y tế cơ sở: 30 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh Thuộc khu vực nêu ở mục 5.1 và các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk (chỉ tiêu phân bổ cho từng tỉnh, ban hành kèm theo Thông tư này).

6. Trường đại học Y - Dược thành phố Hồ Chí Minh: 280 chỉ tiêu

6.1. Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở: 150 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, t/p Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp.

6.2. Lớp chuyên tu Bác sỹ Y học cổ truyền: 30 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh phía Nam từ Đà Nẵng trở vào.

6.3. Lớp cử tuyển chuyên tu Bác sỹ tuyển y tế cơ sở: 50 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh phía Nam từ Ninh Thuận, Lâm Đồng trở vào (chỉ tiêu phân bổ cho từng tỉnh, ban hành kèm theo Thông tư này).

6.4. Lớp chuyên tu Dược sỹ Đại học: 50 chỉ tiêu

Tuyển sinh ở các tỉnh phía Nam từ Ninh Thuận, Lâm Đồng trở vào.

7. Khoa Y Tây Nguyên (thuộc Trường Đại học Tây Nguyên): 50 chỉ tiêu

Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở:

Tuyển sinh ở các tỉnh: Gia lai, KonTum, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

8. Khoa Y Cần Thơ (thuộc Trường Đại học Cần Thơ): 100 chỉ tiêu

Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở:

Tuyển sinh ở các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau.

9. Học Viện Quân Y: 150 chỉ tiêu

Lớp chuyên tu Bác sỹ đa khoa tuyển Y tế cơ sở:

9.1. Cơ sở 1 tại Học Viện Quân Y: 90 chỉ tiêu (trong đó 80 chỉ tiêu do Nhà nước cấp kinh phí và 10 chỉ tiêu do địa phương ký hợp đồng đào tạo và trả kinh phí). Tuyển sinh ở các tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Hà Tây.

9.2. Cơ sở 2 tại thành phố Hồ Chí Minh: 60 chỉ tiêu trong đó 20 chỉ tiêu cho các tỉnh Bình Dương, Bình Phước do Nhà nước cấp kinh phí, 40 chỉ tiêu do địa phương ký hợp đồng đào tạo và trả kinh phí, tuyển sinh ở các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Long An, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

Thí sinh là cán bộ y tế của các Công, Nông, Lâm trường, cơ quan y tế các ngành nếu có đủ tiêu chuẩn tuyển sinh, đóng trên địa bàn của tỉnh, thành phố nào thì dự thi vào các trường theo chỉ tiêu và vùng tuyển của địa phương đó.

III - CÁC TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH:

1. Tiêu chuẩn chính trị:

Lý lịch bản thân, gia đình rõ ràng. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà

nước. Những người đang trong thời gian thi hành kỷ luật (từ khiển trách trở lên) không được xét tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và văn hoá:

2.1. Về chuyên môn:

Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên tu Bác sỹ tuyến y tế cơ sở, lớp cử tuyển Bác sỹ chuyên tu tuyến y tế cơ sở phải có bằng tốt nghiệp Y sỹ trung học hoặc bằng Y sỹ cao đẳng. Thời gian đào tạo trung học không dưới 2,5 năm học tập trung (hệ chính quy) hoặc 2 năm (hệ chuyên tu tập trung). Thời gian đào tạo cao đẳng không dưới 4 năm học tập trung (hệ chính quy) hoặc 2 năm (hệ chuyên tu tập trung).

Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên tu Bác sỹ Y học cổ truyền phải có bằng tốt nghiệp Y sỹ YHCT, Y sỹ cao đẳng YHCT, Y sỹ định hướng chuyên khoa YHCT. Thời gian đào tạo Y sỹ YHCT không dưới 2,5 năm tập trung (hệ chính quy). Thời gian đào tạo chuyên khoa định hướng YHCT không dưới 6 tháng.

Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên tu Dược sỹ đại học phải có bằng tốt nghiệp Dược sỹ trung học. Thời gian đào tạo Dược sỹ trung học không dưới 2,5 năm học tập trung (hệ chính quy) và không dưới 2 năm (hệ chuyên tu tập trung)

2.2. Về văn hoá:

Phải có trình độ văn hoá phổ thông trung học hay bổ túc văn hoá tương đương.

3. Tiêu chuẩn về thâm niên chuyên môn:

Thâm niên chuyên môn chung cho các đối tượng tuyển sinh là 5 năm.

Riêng Y sỹ đang công tác và thuộc biên chế tại các trạm Y tế xã, vùng cao, vùng sâu; Dược sỹ trung học đang công tác và thuộc biên chế tại các cơ sở y tế huyện, thị xã khu vực 1 thì thâm niên chuyên môn là 3 năm.

Thâm niên chuyên môn tính từ ngày nhận công tác sau khi tốt nghiệp cao đẳng, trung học đến ngày 30-10-1999.

4. Tiêu chuẩn sức khoẻ và tuổi:

4.1. Về sức khoẻ:

Phải có đủ sức khoẻ để học tập như quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế-Đại học trung học chuyên nghiệp và dạy nghề số 10/TT-LB ngày 18-8-1989 và Công văn hướng